TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-DS	*Gia Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29/03/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 19/03/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền vay là 67.000.000đ và 6.470.000đ tiền lãi; tổng cộng là **73.470.000đ** (Bằng chữ: Bẩy mươi ba triệu bốn trăm bẩy mươi nghìn đồng chẵn).

Án phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị N phải chịu 918.300đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn M phải chịu 918.300đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 1.917.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001253 ngày 19/03/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Anh Nguyễn Văn M được trả lại 999.200đ tiền tạm ứng án phí.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND và THADS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Phong
Đã ký